GV: Nguyễn Thị Thúy Hằng

Gmail: [ntthang.c2ntmkhai.cr@khanhhoa.edu.vn](mailto:ntthang.c2ntmkhai.cr@khanhhoa.edu.vn)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ MINH KHAI**  **Họ và tên:** …………………………..  **Lớp:** ……....…...**Phòng số:**….....…..  **Số báo danh:** ......................... | **KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ**  **Học kỳ I , năm học 2023- 2024**  **Môn: Ngữ văn Lớp: 7**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

MÃ ĐỀ: **1B**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**

**QUÀ CỦA BÀ**

*Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều.*

*Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!*

*(Theo Vũ Tú Nam)*

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 2**. Người kể chuyện trong văn bản trên là ai?

A. Nhân vật tôi B. Nhân vật bà C. Hai anh em tôi D. Người kể chuyện giấu mình

**Câu 3.** Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: **“***Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo”.*

A. So sánh B. Liệt kê C. Ẩn dụ D. Nhân hóa

**Câu 4**. Gói quà đặc biệt bà đưa cho cháu là :

A. Bánh đa B. Củ dong riềng, cây mía, quả na,mấy khúc sắn dây

C. Ô mai sấu D. Quả thị

**Câu 5.** Phó từ “lắm” trong câu: “Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày.” Bổ sung ý nghĩa:

A. Cầu khiến B. Sự tiếp diễn C. Sự hoàn thành, kết quả D. Mức độ

**Câu 6.**  Văn bản trên sử dụng bao nhiêu từ láy?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

**Câu 7**. Trong các câu sau, câu nào có vị ngữ là cụm động từ **?**

A. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà.

B. Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa.

C.Đã hai năm nay, bà bị đau chân.

D. Bà ngồi dây, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!

**Câu 8**. Nội dung chính của văn bản trên:

A. Tình anh em yêu thương đùm bọc, che chở lẫn nhau

B. Tình cảm của bà dành cho cháu

C. Tình cảm của cháu dành cho bà

D. Tình cảm sâu nặng của bà dành cho cháu và tình cảm của đứa cháu dành cho bà

**Câu 9 (1 điểm):**Qua câu chuyện em thấy tình cảm người bà dành cho cháu như thế nào?

**Câu 10 (1 điểm):**Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về bổn phận của mình đối với ông bà?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một người mà em yêu thương.

1. **MA TRẬN ĐỀ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

**Năm học : 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản tự sự | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài biểu cảm về sự vật, con người | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** |  | ***20*** |  |  | ***20*** |  | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **20%** | | **20%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản tự sự  ( Quà của bà) | **Nhận biết:**  - Phương thức biểu đạt, người kể chuyện  - Nhận biết được từ láy,  - Xác định được món quà đặc biệt  **Thông hiểu:**  - Hiểu được vấn đề (nội dung, ) của văn bản.  - Hiểu biện pháp tu từ, phó từ,  - Xác định được cụm động từ  trong câu văn  **Vận dụng:**  - Nêu được suy nghĩ của bản thân về nội dung văn bản  - Biết đưa ra suy nghĩ của riêng mình về nhân vật trong văn bản | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm | **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về con người |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***20*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **100%** | | | |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

1. **PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | Tình cảm của người bà dành cho cháu thật ấm áp, giàu tình yêu thương. Bà luôn quan tâm, chăm sóc, dành dụm cho cháu những món quà nhỏ….  (Đây là gợi ý chung..Hs nêu được ý hợp lí thì GV linh động chấm điểm). | 1,0 |
| 10 | Bổn phận của mình với ông bà:  - Kính trọng , lễ phép với ông bà.  - Yêu thương, chăm sóc ông bà  - Quan tâm, chia sẻ công việc gia đình với ông bà  - Dành nhiều thời gian, tình cảm cho ông bà.  - Chăm ngoan, học giỏi để ông bà vui ….  (Đây là gợi ý chung. Hs nêu được ý hợp lí theo thì GV linh động chấm điểm, mỗi 1 ý hợp lí 0,25 điểm) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. Biểu cảm về người mà em yêu thương | 0,25 |
|  | **1. Yêu cầu chung**  **a.Về kĩ năng**:  - Học sinh làm đúng kiểu bài văn biểu cảm về người  - Đảm bảo bài văn có bố cục ba phần  - Trình bày sạch sẽ, đúng chính tả, đúng ngữ pháp.  - Bày tỏ cảm xúc chân thành; diễn đạt mạch lạc  **b.Về kiến thức:**  - Xác định được các yêu cầu của đề bài, xác định nội dung chính cần biểu cảm: về người thân ( hoặc nhân vật văn học) mà em yêu quí.  - HS cần có những sáng tạo  **2.** **Yêu cầu cụ thể( Học sinh có thể trình bày theo cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý sau):**  **a. Mở bài**  - Giới thiệu đối tượng biểu cảm (ai) và tình cảm chung của em với đối tượng ( yêu quý, tự hào, biết ơn..)  **b. Thân bài**  \* Biểu cảm cụ thể về người đó.  - Biểu cảm về vẻ đẹp ngoại hình, tính tình, tài năng ( nét tiêu biểu) —> yêu, quý, khâm phục…  - Biểu cảm về đối tượng qua hành động, suy nghĩ, trang phục…..có tác động tích cực đến bản thân—> hiểu rõ hơn, yêu quý hơn, khâm phục người đó hơn  - Biểu cảm về những kỉ niệm sâu sắc; vai trò của người đó đối với mình ( có cần thiết không, bồi đắp cho bản thân những tình cảm, nhận thức….)  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại tình cảm yêu quí của mình với đối tượng được biểu cảm.  - Liên hệ mình cần làm gì để thể hiện tình cảm trên.( hoặc hứa hẹn, ước mơ….)  \* *Chú ý: Khuyến khích những bài viết vừa chân thực vừa sáng tạo trong cách trình bày , dẫn chứng phong phú phù hợp.* | 3,0  **0,25 điểm**  **2,5 điểm**  **(1.00 điểm)**  **(0,75 điểm)**  **(0,75 điểm)**  **0,25 điểm** |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | 0,25 |

Tổ trưởng/ nhóm trưởng Nhóm GV ra đề

**Duyệt của Ban Giám Hiệu**